

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Đ/c: Số 27 đường Điện Biên Phủ, Phường 9, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Dạng tóm lược**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2009*

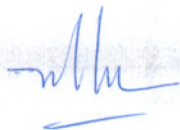
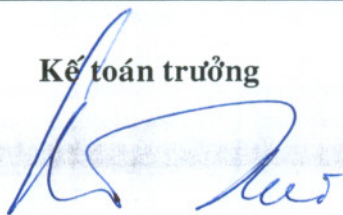
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30/06/2009	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		165.003.575.604	164.951.135.063
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.099.995.991	13.216.434.612
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu	130		85.490.122.516	67.881.491.686
IV. Hàng tồn kho	140		61.066.241.129	70.012.110.911
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.347.215.968	13.841.097.854
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.663.604.941	57.241.453.613
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	
3. Phải thu dài hạn khác	218		-	
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	
II. Tài sản cố định	220		54.496.330.470	56.879.747.956
III. Bất động sản đầu tư	240			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.167.274.471	361.705.657
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		220.667.180.545	222.192.588.676
NGUỒN VỐN				
A . NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		106.985.219.617	119.108.191.504
I. Nợ ngắn hạn	310		104.475.158.963	114.472.488.111
II. Nợ dài hạn	320		2.510.060.654	4.635.703.393
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 +420)	400		113.681.960.928	103.084.397.172
I. Vốn chủ sở hữu	410		113.438.159.508	103.158.345.519
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		243.801.420	(73.948.347)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			220.667.180.545	222.192.588.676

Lập, ngày tháng năm 2009

Người Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Hoàng Văn Giới

Lê Văn Hồ

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Dạng tóm lược

6 tháng đầu năm 2009

Chỉ tiêu	MS	6 tháng đầu năm 2009	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	107.197.168.893	84.743.529.620
2. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.160.414.267	665.676.063
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	11.168.500.895	4.530.547.249
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.934.800.716	3.624.437.799
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.418,22	575,31

Trà Vinh, ngày tháng năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Hoàng Văn Giới

Lê Văn Hồ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Đ/c: Số 27 đường Điện Biên Phủ , Phường 9, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TỔNG HỢP LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Dạng tóm lược

6 tháng đầu năm 2009

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến 30/06/2009	
			Năm nay	Số đầu năm
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20		69.311.438.514	78.524.136.820
2. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(230.560.470)	(1.686.336.815)
3. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(73.197.316.665)	(76.986.558.600)
4. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.116.438.621)	(148.758.595)
5. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.216.434.612	13.365.193.207
6. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
7. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		9.099.995.991	13.216.434.612

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Giới

Lập ngày tháng năm 2009

Tổng Giám đốc

Lê Văn Hồ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Đ/c : Số 27 Đường Điện Biên Phủ , Phường 9, Tx Trà Vinh , tỉnh Trà vinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2009

I Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Quyết định số 355 /QĐ-CTT ngày 17/3/2003 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh TV

Giấy phép đăng ký kinh doanh số : 5803000005 ngày 16 tháng 04 năm 2008.

Vốn điều lệ của Công ty là : 63.000.000.000,00 VND

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất.kinh doanh và xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng dược phẩm , nguyên phụ liệu hóa dược và các trang thiết bị y tế.

3. Ngành nghề kinh doanh : Dược , vật tư y tế

II Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

QĐ số 15/2006/QĐ.BTC ngày 20/03/2006 các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng : Kế toán trên máy vi tính

IV Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty luôn tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Đ/c: Số 27 đường Diên Biên Phủ , Phường 9, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 tháng đầu năm 2009**

Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	63.000.000.000	34.563.108.125	1.391.228.305	3.430.558.407		22.816.292
- Thuê thu nhập phải nộp thêm năm 2005, 2006	-					(60.186.334)
- Lợi nhuận tăng trong năm trước						7.990.164.774
- Tăng khác						46.102
'-Trích lập các quỹ				10.886.086		(10.886.086)
- Chia cổ tức trong năm trước						(6.300.000.000)
- Giảm khác		(678.327.576)			(73.948.347)	(201.062.576)
Số dư cuối năm trước	63.000.000.000	33.884.780.549	1.391.228.305	3.441.444.493	(73.948.347)	1.440.892.172
Số dư đầu năm nay	63.000.000.000	33.884.780.549	1.391.228.305	3.441.444.493	(73.948.347)	1.440.892.172
* Tăng trong 6 tháng đầu năm 2009 năm nay	-	678.327.576	656.498.784	386.753.651	397.639.737	10.047.456.485
- Trích lập các quỹ	-					
- Chia cổ tức 6 tháng đầu năm 2009	-					
* Giảm trong 6 tháng đầu năm 2009	-				(79.889.970)	(1.489.222.507)
Số dư cuối kỳ	63.000.000.000	34.563.108.125	2.047.727.089	3.828.198.144	243.801.420	9.999.126.150

(*) Ghi chú: - Lợi nhuận năm trước còn lại chưa phân phối:

1.440.892.172 đồng.

- Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2009 còn lại chưa phân phối: .

9.999.126.150 đồng

- Trong năm 2008 Công ty đã sử dụng 678.327.576đ từ nguồn vốn thặng dư để xây dựng thương hiệu, năm 2009 Công ty hoàn trả lại nguồn vốn thặng dư và đưa khoản chi phí xây dựng thương hiệu vào chi phí

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Có đến 30/06/2009	Số đầu năm
- Vốn góp của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn cổ phần		
Trong đó : + Vốn cổ phần đầu năm	63.000.000.000	63.000.000.000
+ Vốn cổ phần tăng trong 6 tháng đầu năm 2009		
+ Vốn cổ phần giảm trong 6 tháng đầu năm 2009		
+ Vốn cổ phần 30/06/2009	63.000.000.000	63.000.000.000
+ Thặng dư vốn cổ phần		
Trong đó : + Thặng dư đầu năm	33.884.780.549	34.563.108.125
+ Thặng dư tăng trong 6 tháng đầu năm 2009	678.327.576	
+ Thặng dư giảm trong 6 tháng đầu năm 2009		678.327.576
+ Thặng dư có đến 30/06/2009	34.563.108.125	33.884.780.549

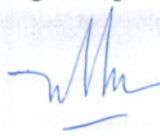
Cổ phiếu	Có đến 30/06/2009	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	6.300.000	6.300.000
+ Cổ phiếu thường	6.300.000	6.300.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.300.000	6.300.000
+ Cổ phiếu thường	6.300.000	6.300.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng.

Mục đích của trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:


- Quỹ dự phòng tài chính : Dùng để đề phòng những tổn thất, thiệt hại bất ngờ do những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như : Thiên tai, hỏa hoạn, sự biến động về kinh tế, tài chính ...
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : Dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động...

Người lập bảng



Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Giới

Trà Vinh, ngày tháng năm 2009
Tổng giám đốc



Lê Văn Hồ